

**PHÍ THƯỜNG NIÊN VÀ ĐIỀU KIỆN MIỄN PHÍ THƯỜNG NIÊN
THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ VIETCOMBANK**

Phí thường niên và ưu đãi miễn phí thường niên năm tiếp theo khi năm trước đó chủ thẻ đạt mức doanh số chỉ tiêu tối thiểu được quy định cụ thể như sau:

STT	Loại thẻ	Phí thường niên đã gồm VAT (VNĐ)	Doanh số chỉ tiêu tối thiểu (VNĐ)(*)
1	Thẻ Ghi nợ quốc tế Vietcombank eVer-link (bao gồm thẻ vật lý và phi vật lý)	60.000 <i>Miễn phí trong 01 năm đầu tiên kể từ thời điểm phát hành thẻ lần đầu</i>	5.000.000
2	Thẻ Ghi nợ quốc tế Vietcombank eVer-link eCard	Miễn phí	Không áp dụng
3	Thẻ Ghi nợ quốc tế Vietcombank Visa Platinum (bao gồm thẻ vật lý và phi vật lý)	360.000	50.000.000
4	Thẻ Ghi nợ quốc tế Vietcombank Visa Platinum eCard (thẻ ngừng phát hành mới)	180.000	25.000.000
5	Thẻ Ghi nợ quốc tế Vietcombank Mastercard (bao gồm thẻ vật lý và phi vật lý)	60.000 <i>Miễn phí trong 01 năm đầu tiên kể từ thời điểm phát hành thẻ lần đầu</i>	5.000.000
6	Thẻ Ghi nợ quốc tế Vietcombank Visa Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh	60.000 <i>Miễn phí trong 02 năm đầu tiên kể từ thời điểm phát hành thẻ lần đầu</i>	5.000.000
7	Thẻ Ghi nợ quốc tế Vietcombank Visa Takashimaya	60.000 <i>Miễn phí trong 01 năm đầu tiên kể từ thời điểm phát hành thẻ lần đầu</i>	5.000.000

(Cập nhật ngày 24/05/2024)

Ghi chú:

(*) Doanh số chỉ tiêu là doanh số sử dụng thẻ để thanh toán hàng hoá dịch vụ tại các đơn vị chấp nhận thẻ bao gồm cả POS và Ecom, không bao gồm doanh số rút tiền mặt, chuyển tiền, chuyển khoản, thanh toán tại ATM... Doanh số chỉ tiêu của thẻ chính và thẻ phụ được tính riêng biệt. Thẻ đủ điều kiện sẽ được hưởng ưu đãi miễn phí. Ưu đãi miễn phí không áp dụng cho thẻ công nghệ từ. Trong trường hợp KH đổi từ thẻ từ sang thẻ chip, doanh số chỉ tiêu xét miễn phí bao gồm cả doanh số chỉ tiêu của thẻ từ trước đó.